kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 15/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.014

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gần đúng $\overline{a} = 59231$ có độ chính xác $d = 9$. Giá trị đúng a nằm trong đoạn

A. $[59150; 59312]$ **B.** $[59222; 59240]$ **C.** $[59213; 59249]$ **D.** $[59231; 59240]$

Câu 2. Đo chiều dài một mảnh đất được số gần đúng 2600 m với sai số tuyệt đối không vượt quá 1300 m. Sai số tương đối của phép đo không vượt quá

A. 500% **B.** 1300% **C.** 50% **D.** 100%

Câu 3. Số sản phẩm làm được trong một giờ của năm công nhân được ghi lại như sau (đơn vị: sản phẩm): 13; 11; 13; 17; 16. Số trung bình của mẫu bằng

A. 14 **B.** 70 **C.** 13 **D.** 17

Câu 4. Trong bảng chân trị của mệnh đề kéo theo $p \Rightarrow q$, có bao nhiêu dòng làm mệnh đề ấy sai?

A. 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

Câu 5. Bất phương trình nào sau đây là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

A. $2x + 6y < 8$ **B.** $2x^2 + 6y < 8$ **C.** $\dfrac{2}{x} + 6y < 8$ **D.** $2xy + 6y < 8$

Câu 6. Vectơ $\vec{w} = (x; y)$ trong mặt phẳng Oxy chưa biết, thỏa $\vec{w} \cdot (3; 0) = -48$ và $\vec{w} \cdot (-3; 1) = 18$. Độ dài $|\vec{w}|$ bằng bao nhiêu?

A. 46 **B.** 30 **C.** 1156 **D.** 34

Câu 7. Trong lớp có 63 học sinh. Số tham gia câu lạc bộ A, B, C lần lượt 32, 23, 31 số thuộc $A \cap B$, $A \cap C$, $B \cap C$ lần lượt 9, 17, 10 có 5 em thuộc cả ba. Các số đếm cặp bao gồm những em thuộc cả ba. Có bao nhiêu em tham gia ít nhất một câu lạc bộ?

A. 50 **B.** 55 **C.** 63 **D.** 86

Câu 8. Cho tập vũ trụ $U = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12\}$ và hai tập con $A = \{1; 6; 8; 9; 10; 12\}$, $B = \{2; 4; 5; 6; 7; 8; 11\}$. Tính $|\, U \setminus A \,|$.

A. 1 **B.** 8 **C.** 5 **D.** 6

Câu 9. Một giàn gập gồm hai thanh dài a và b gặp nhau tại khớp O nhịp d là khoảng cách giữa hai đầu tự do, tức cạnh đối diện góc O. Màn hình chỉ hiển thị góc tại O **đã làm tròn**, nên góc thật nằm trong khoảng rộng bằng bước làm tròn, tính từ nửa bước phía dưới tới nửa bước phía trên.

Cấu hình	a (m)	b (m)	Góc hiển thị	Bước làm tròn	Dải nhịp cho phép (m)	Giá thành
1	11	27	62°	2°	$[23,61; 24,19]$	53 triệu đồng
2	23	18	32°	2°	$[11,79; 12,41]$	21 triệu đồng
3	28	19	152°	2°	$[45,64; 45,83]$	40 triệu đồng
4	28	16	132°	1°	$[40,07; 40,91]$	55 triệu đồng

Một cấu hình được chứng nhận khi nhịp của nó nằm trong dải cho phép với **mọi** góc thật; trong các cấu hình được chứng nhận thì chọn cấu hình có giá thành nhỏ nhất. Báo cáo nào sau đây đúng?

A. Mua cấu hình 3, nhịp bảo đảm thuộc $[45,56; 45,75)$ m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn

B. Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc $[33,46; 33,73)$ m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên

C. Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc $[23,71; 24,09)$ m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên

D. Mua cấu hình 2, nhịp bảo đảm thuộc $[11,97; 12,59)$ m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn

Câu 10. Hai lực có độ lớn 90 N và 80 N cùng tác dụng vào một vật, cùng nằm trên một đường thẳng và ngược hướng. Độ lớn hợp lực bằng

A. $120,42$ N **B.** 90 N **C.** 10 N **D.** 170 N